

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các hội thẩm nhân dân:

- + Ông Nguyễn Đình Thọ
- + Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 13/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số B đường N, phường Q, TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1961; có vợ là chị Phạm Nguyễn Thảo L, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2016), có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Mộng L, sinh năm 1984; trú tại: số A đường H, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (vắng mặt), chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Minh H, sinh năm 1978; trú tại: Số A đường H, TP. Quy Nhơn, Bình Định (vắng mặt), anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Giang Trường H, sinh năm 1977; trú tại: Số A đường V, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn S, sinh năm 1979; trú tại: tổ A, khu vực B, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

4. Anh Hồ Sơn B, sinh năm 1978; trú tại: Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Quy Nhơn, Bình Định (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn N, xã A, huyện Hoài Ân, Bình Định (vắng mặt).

6. Anh Trần Minh T, sinh năm 1963; trú tại: khu vực 3, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 22/8/2019, Công an TP. Quy Nhơn tiến hành kiểm tra hành chính phòng VIP 4 khách sạn C (địa chỉ số A đường T, tổ B, khu vực M, phường N, TP. Quy Nhơn) phát hiện Nguyễn Thanh T, Trần Minh H, Phạm Giang Trường H, Trần Văn S, Hồ Sơn B có biểu hiện đang sử dụng ma túy. Tại đây, Công an TP. Quy Nhơn tìm thấy một số bột màu trắng nghi là ma túy ở trong đĩa trên bàn, 01 viên nén màu xanh dưới sàn nhà và thu giữ trong túi quần bên trái của Nguyễn Thanh T 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn làm việc. Nguyễn Thanh T khai nhận chất bột màu trắng trên đĩa và chất bột màu trắng trong gói nilon bên trong túi quần, viên nén màu xanh đều là ma túy, tất cả số ma túy trên là của T đem đến cho mọi người để sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định được vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2019, Nguyễn Thanh T cùng Hồ Sơn B đến thuê phòng VIP 1 khách sạn C, phường N, TP. Quy Nhơn. Sau khi vào Phòng VIP 1, T điện thoại cho người phụ nữ tên MST (không rõ lai lịch) để mua 3.000.000đ ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 600.000đ thì MST đồng ý bán và mang đến trước khách sạn C giao cho T. Sau khi mua được ma túy, T đem vào phòng VIP 1 cùng với Hồ Sơn B sử dụng một ít Ketamine; số ma túy còn lại T cất vào túi quần rồi đem ra cất giấu vào cốp xe máy của T. Đến khoảng 21 giờ 30 ngày 22/8/2019, trong lúc nhậu xong tại quán số A đường B, TP. Quy Nhơn cùng với Trần Minh H và Hồ Sơn B, T nói với H trong cốp xe của mình còn “đồ” (tức là ma túy) rồi rủ H với B đến khách sạn C để nghe nhạc và sử dụng ma túy, thì cả hai đồng ý. Nguyễn Thanh T chạy xe máy đến thuê phòng VIP 4 khách sạn C, lấy Ketamine đổ ra đĩa, lấy 02 viên thuốc lắc ra để trên bàn. Do có một ít ma túy rơi ra mặt bàn nên T dùng nilon gói số ma túy này lại rồi bỏ vào túi quần. Sau đó, Trần Minh H, Hồ Sơn B, Phạm Giang Trường H, Trần Văn S lần lượt vào phòng VIP 4. Tại đây, cả nhóm đã sử dụng hết 01 viên thuốc lắc và một ít ma túy Ketamine. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an TP. Quy Nhơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang cả nhóm của Nguyễn Thanh T đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 230/PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- 01 viên nén màu xanh, trên một mặt có in chìm hình “Vương miện” ghi thu dưới sàn nhà ở phòng VIP 4, khách sạn C, số A đường T, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn (ký hiệu A01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3394 gam là MDMA.

- Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 gói nilon ghi thu trên cái đĩa ở phòng VIP 4, khách sạn C, số A đường T, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn (ký hiệu A02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4148 gam là Ketamine.

- Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 gói nilon ghi thu trong túi quần bên trái của Nguyễn Thanh T ở phòng VIP 4, khách sạn C, số A đường T, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn (ký hiệu A03) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0908 gam là Ketamine.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ND TP. Quy Nhơn, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSQN ngày 05/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi mẹ già và con nhỏ, cha bị cáo có thời gian tham gia lực lượng vũ trang được Nhà nước tặng bằng khen nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và rất hối hận về hành vi của mình. Hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ già nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa,

bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh T có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ việc sử dụng ma túy sẽ gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội nên việc cất giữ, mua bán, sử dụng các chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo biết rõ điều đó nhưng vẫn xem thường pháp luật, chiều ngày 20/8/2019 bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ tên MST (không rõ lai lịch) 3.000.000đ ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 600.000đ nhằm mục đích để sử dụng, sau đó cùng với Hồ Sơn Bình sử dụng một ít ma túy Ketamine tại phòng Vip 1 của khách sạn C, địa chỉ số A đường T, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, số ma túy còn lại bị cáo T cất giấu vào cốp xe máy của mình. Đến tối ngày 22/8/2019 bị cáo đến thuê phòng Vip 4 của khách sạn C để cùng với những người khác sử dụng ma túy. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an TP. Quy Nhơn kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang bị cáo cùng với Trần Minh H, Hồ Sơn B, Phạm Giang Trường H, Trần Văn S sử dụng trái phép chất ma túy và đã thu giữ số ma túy còn lại sau khi sử dụng do bị cáo đem đến. Theo kết luận giám định số 230/PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, thì số ma túy còn lại sau khi sử dụng do bị cáo mang đến bị thu giữ tại phòng Vip 4 của khách sạn C có khối lượng 0,5056gam là loại Ketamine và 0,3394gam là loại MDMA.

Chất MDMA nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 27, danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là các chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép 0,3394 gam MDMA và 0,5056 gam Ketamine của bị cáo T thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên xử lý nghiêm cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Đ có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam được Nhà nước tặng bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án có lý có tình dưới khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cai nghiện, an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy điều kiện kinh tế của bị cáo không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác: Bị cáo khai đã mua số ma túy trên của một người có tên MST nhưng hiện nay Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn chưa xác định được lai lịch của đối tượng này nên tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Các đối tượng Trần Minh H, Hồ Sơn B, Phạm Giang Trường H, Trần Văn S chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức cất giấu chất ma túy, không biết bị cáo Nguyễn Tranh T cất giấu chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Chị Võ Thị Mộng L là người quản lý, điều hành khách sạn C nhưng chị Lê không biết bị cáo tàng trữ ma túy đưa vào khách sạn để sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an TP. Quy Nhơn không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ: 0,3171 gam mẫu A01; 0,3150 gam mẫu A02 và 0,0794 gam mẫu A03 còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong ba dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”), Hội đồng xét xử xét thấy đây là số ma túy bị cáo tàng trữ còn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3171 gam mẫu A01; 0,3150 gam mẫu A02 và 0,0794 gam mẫu A03 còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong ba dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Kim Anh